TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 29/2026/HS-ST Ngày 29 - 01 - 2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vương Thị Thu Lan;

2. Ông Nguyễn Văn Tấn.

-***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Bích Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2025/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Không), Sinh ngày 19-02-1976, tại xã Mậu A, tỉnh Lào Cai.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tân Thành, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1941 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1941; Vợ: Trịnh Thị H1, sinh năm 1977 (đã ly hôn), Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000 và con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án: Có 01 tiền án:

Ngày 31-12-2024, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (cũ) xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 78/2024/HS-ST ngày 31-12-2024).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 14-4-1994 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyên Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 24-01-1996 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyên Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 20-9-2000 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Ngày 25-9-2008 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyên Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 23-8-2011 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyên Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 29-11-2012 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyên Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 13-12-2012 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyên Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị cáo Nguyễn Văn T bị tạm giữ từ ngày 07-10-2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Lào Cai (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nông Đức Trung, sinh năm 1984.

Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (có mặt).

Bị hại:

Ông Phùng Xuân H2, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn Trạng Xô, xã Châu Quế, tỉnh Lào Cai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 06-10-2025 Nguyễn Văn T sinh năm 1976, trú tại thôn Tân Thành, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai đi bộ một mình từ nhà ra nút giao IC14 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai bắt xe khách đi lên Km181 thuộc thôn Ngòi Nhầy, xã Châu Quế, tỉnh Lào Cai thì xuống xe đi bộ dọc theo ven đường cao tốc đến Km 190 thì quay lại, mục đích xem có gia đình nào sơ hở sẽ trộm cắp tài sản. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Tĩnh đi xuống khu vực gầm cầu Làng Nhầy đoạn Km 182 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc thôn Ngòi Nhầy, xã Châu Quế để đi vệ sinh thì phát hiện thấy có 01 con trâu cái khoảng 06 năm tuổi, lông mầu đen của ông Phùng Xuân H2 sinh năm 1965, trú tại thôn Trạng Xô, xã Châu Quế, tỉnh Lào Cai đang buộc vào cọc gỗ gần đó. Quan sát thấy không có người trông coi, T đi đến cởi dây thừng dắt trâu đi xuôi theo ven đường cao tốc xuống đường tỉnh lộ 163 hướng đi về xã Đông Cuông. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi T dắt trâu đi đến địa phận thôn Nhẻo, xã Châu Quế, tỉnh Lào Cai thì bị tổ công tác Công an xã Châu Quế kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 20-10-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân xã Châu Quế, tỉnh Lào Cai kết luận: 01 (một) con Trâu cái, màu lông đen, khoảng 06 (sáu) năm tuổi, giá trị của tài sản là: 20.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS-KV3 ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai truy tố Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai truy tố là đúng.

Tại phiên tòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 07-10-2025.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phùng Xuân H2 đã nhân lại tài sản của mình và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng trong vụ án: 01 con Trâu cái, màu lông đen, khoảng 06 năm tuổi. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Phùng Xuân H2, ngày 20-10-2025 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Về quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo cũng nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng. Về mức hình phạt để nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 02 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử;

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền chi tiêu cá nhân, nên khoảng 19 giờ ngày 06-10-2025 Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 con Trâu cái, màu lông đen, khoảng 06 năm tuổi, có giá trị theo kết luận định giá là 20.000.000 đồng của ông Phùng Xuân H2 sinh năm 1965 trú tại thôn Trạng Xô, xã Châu Quế, tỉnh Lào Cai. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi T đang dắt con trâu cái vừa trộm cắp được đi đến địa phận thôn Nhẻo, xã Châu Quế, tỉnh Lào Cai thì bị Công an xã Châu Quế bắt quả tang. Xét bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu sài cho cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trận tự, an ninh tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong việc quản lý tài sản của nhân dân, nên cần xử lý nghiêm minh mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số: 78/2024/HS-ST ngày 31-12-2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (cũ) xử phạt Nguyễn Văn T 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chưa được xóa án tích đến ngày 06-10-2025, Tĩnh lại tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo Nguyễn Văn Tĩnh đã thuộc trường hợp "Tái phạm". Được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Về nhân thân:

Ngày 14-4-1994 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyên Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 24-01-1996 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyên Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 20-9-2000 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Ngày 25-9-2008 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyên Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 23-8-2011 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyên Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 29-11-2012 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyên Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 13-12-2012 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyên Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Vì vậy thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Nhưng bị cáo là người không có tài sản, không có việc làm ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phùng Xuân H2 đã nhân lại tài sản của mình và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng trong vụ án: 01 con Trâu cái, màu lông đen, khoảng 06 năm tuổi. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Phùng Xuân H2. Ngày 20-10-2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho ông H2 là phù hợp với quy định của pháp luật. Được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 07-10-2025.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T.

3. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại ông Phùng Xuân H2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND tỉnh Lào cai;*
- *VKSND khu vực 3 – Lào Cai;*
- *Công an tỉnh Lào Cai;*
- *Phòng THADS khu vực 3 – Lào Cai;*
- *Bị cáo; bị hại;*
- *UBND xã Mậu A, tỉnh Lào Cai;*
- *THA hình sự;*
- *Lưu HS; TA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Anh